BQ-K01-03/03

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 268 /TLG-CBTT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2020*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Thăng Long –CTCP

Mã chứng khoán: TTL

Trụ sở chính: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 20, Tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 38.343.087 Fax: (84.4) 38.345.212

Email: tongthanglong.tlg@gmail.com

Loại thông tin công bố [ ] 24h [ ] Yêu cầu [ ] Bất thường [X] Bình thường

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty (06 tháng năm 2020).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: **http://www.tlg.com.vn.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN

M.S.D.N: 0100105020 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP - Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Bùi Quang Tùng

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- TGĐ (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**** Tài liệu đính kèm:***

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty (06 tháng năm 2020)./.

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG -CTCP

Số: 264 /TLG-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết	:	Tổng công ty Thăng Long -CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- VPGD	:	Tầng 20, Tòa nhà HANDICO TOWER, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại	:	(84.4) 38.343.087
- Fax	:	(84.4) 38.345.212
- Email	:	tongthanglongtlg@gmail.com
- Vốn điều lệ	:	419.080.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán	:	TTL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	14/07/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Lương	Chủ tịch	05/11/2015	2	100%	
2	Ông Đinh Việt Tùng	Uỷ viên	25/04/2016	2	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Kiên	Uỷ viên	04/08/2015	2	100%	
4	Ông Vũ Đức Trung	Uỷ viên	25/04/2019	2	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu	Uỷ viên	25/04/2019	2	100%	

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức 07 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Công ty.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty thông qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban tổng giám đốc và các hệ thông báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con).

- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức vào ngày 14/07/2020.

- Giám sát và chỉ đạo thường xuyên, kịp thời những định hướng HĐQT đã giao Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2020: Chỉ đạo Ban tổng giám đốc rà soát xây dựng lại chiến lược phù hợp với tình hình mới. Đồng thời đánh giá lại cơ chế trả lương theo

BSC và hệ thống các các quy định nội bộ để sửa đổi phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ; Tập trung đôn đốc công tác giải quyết khối lượng dở dang các dự án đang thực hiện. Đặc biệt đã quyết liệt trong việc giải quyết khối lượng dở dang của các dự án chỉ tồn, đẩy mạnh thu hồi công nợ.v.v..

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
I	**Nghị quyết**		
1.	01/ NQ-HĐQT	6/3/2020	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2.	03/ NQ-HĐQT	12/03/2020	Chấp thuận đầu tư khu đất làm nhà xưởng và kho bãi (*Công ty CP cầu 1 Thăng Long)*
3.	04/ NQ-HĐQT	15/06/2020	Điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4.	05/ NQ-HĐQT	29/05/2020	Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2020-2021
5.	06/ NQ-HĐQT	29/05/2020	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của các công ty con
6.	07/ NQ-HĐQT	12/06/2020	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty
7.	08/ NQ-HĐQT	15/06/2020	Thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 17 Thăng Long
II	**Quyết định**		
1.	01 /QĐ-HĐQT	20/02/2020	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
2.	02 /QĐ-HĐQT	10/06/2020	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông và tổ giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3.	03 /QĐ-HĐQT	10/06/2020	Phê duyệt sơ đồ tổ chức điều chỉnh của Tổng công ty.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Trưởng ban	27/05/2016	01	100%	
2	Ông Bùi Quang Tùng	Thành viên	25/04/2019	01	100%	
3	Ông Cao Văn Thành	Thành viên	25/04/2019	0		

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Tổng công ty cũng như việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm năm 2019, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và báo cáo tài chính năm 2019.

- Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Tổng công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhập tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Không

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

(Phụ lục I đính kèm)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có.*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

(Phụ lục II đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không có giao dịch						

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100105020 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Phạm Văn Lương

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG -CTCP

Số: 265/TLG-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2020

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: TTL
Ngày chốt danh sách sở hữu: 24/06/2020

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Phân loại cổ đông		Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh	X		0101992921	9/30/2014	10,500,000	25.05	
2	Công ty cổ phần Tasco		X	0600264117	10/12/2017	16,181,675	38.61	
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội		X	141/GCNTVTT	3/19/2013	3,000,000	7.16	
4	Tổng công ty CP bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội		X	56/GPĐC14/ KDBH	2/25/2014	3,000,000	7.16	
5	Mai Trọng Thịnh		X	036076000052	12/12/2013	4,661,963	11.12	
6	Phạm Thế Hùng		X	013024567	24/12/2009	2,461,662	5.87	

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP

Bùi Quang Tùng

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG -CTCP

Số: 246 /TLG-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2020

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng Năm 2020)

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	TTL
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước	25.05%
3		Cơ cấu tổ chức quản lý: chọn 1 trong 2 (1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp năm 2014 (2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp năm 2014	X ☐
4		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (Có/Không)	Không
5		Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty	1
6		Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất)	9/29/2017
7		Điều lệ đã sửa đổi theo theo Luật doanh nghiệp năm 2014 (Có/Không)	Có
8		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/Bất thường (nếu có)	7/14/2020
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông	6/19/2020
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	7/15/2020
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
12		Số lần bị SGDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	Không
13		Số lần bị UBCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	Không

14	**Hội đồng quản trị**	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay ?	5
15		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập ?	0
16		Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Tổng số thành viên Hội đồng quản trị ?	0%
17		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc không? (Có/Không)	Không
18		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?	2
19		Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (Có/Không)	Không
20		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị?	Không
21		Công ty có thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (Có/Không)	Không
22	**Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ (đối với tổ chức không có Ban kiểm soát)**	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên hiện nay?	3
23		Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/ kiểm toán viên/ số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người)	0
24		Số lượng kiểm soát viên/ kiểm toán viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/ kế toán viên là người liên quan nếu có)	0
25		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý?	0
26		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó	0
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trong năm	1
28	**Vấn đề khác**	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định ? (Có/Không?)	Có
29		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có
30		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Uỷ ban chứng khoán nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không ? (Có/Không)	Không

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP

Bùi Quang Tùng

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG-CTCP

Phụ lục I

DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Phạm Văn Lương**		**Chủ tịch HĐQT**	CMND số 162057066 cấp ngày 28/12/2007 tại Nam Định	12 Tô Hiệu, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định.	11/5/2015		
	Danh sách người có liên quan							
1.1	Công ty cổ phần TASCO			ĐKKD số 0600264117 do Sở Kế hoạch và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 20/06/2013	Tầng 4 Nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội			
1.2	Trương Thị Nụ			CMND số 163106188 cấp ngày 21/05/2009 tại Nam Định	29/208 phường Quang Trung, Thành phố Nam Định.			
1.3	Phạm Thị Hoa			CMND số 017456005 cấp ngày 17/01/2013 tại Hà Nội	P206 Tòa A, CC -N04 đường Hoàng Đạo Thúy, Hà Nội			
1.4	Phạm Thị Huệ			CMND số 162429502 cấp ngày 23/08/2013 tại Nam Định	29/208 phường Quang Trung, Thành phố Nam Định.			
1.5	Phạm Phúc Thụy			CMND số 162837647 cấp ngày 08/03/2004 tại Nam Định	Liên Hải, Trực Ninh, Nam Định			
1.6	Phạm Quốc Tuấn			CMND số 162732613 cấp ngày 26/12/2013 tại Nam Định	Mỹ Tiến 2, Phù Long, Nam Định			
1.7	Phạm Thị Thuần			CMND số 161652847 cấp ngày 01/11/2010 tại Nam Định	Tổ 103 Tây Ga,Thành phố Nam Định.			
1.8	Phạm Văn Khiêm			CMND số 142761282 cấp ngày 06/09/2010 tại Hải Dương	Bắc An, thị xã Chí Linh, Hải Dương			
2	**Đinh Việt Tùng**		**Uỷ viên HĐQT**	Căn cước công dân số 14074000003 cấp ngày 29/08/2013 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	4/25/2016		
	Danh sách người có liên quan							
2.1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước -Công ty TNHH			ĐKKD số 0101992921 cấp ngày 30/09/2014 do Sở KH ĐT TP Hà Nội	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
2.2	Trần Thị Hồng Lụa			CMND số 012287783 cấp ngày 16/10/1999 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			
2.3	Nguyễn Thị Nguyệt			CMND số 131326738 cấp ngày 12/06/1995 tại Vĩnh Phúc	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			
2.4	Đinh Nguyễn Khánh Phương				Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			
2.5	Đinh Nguyễn Phương Lê				Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.6	Đinh Thị Hằng Nga			CMND số 012265419 cấp ngày 09/01/2010 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			
2.7	Đinh Thị Ngọc Anh			CMND số 012034589 cấp ngày 10/06/1997 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			
3	**Nguyễn Đức Kiên**		**Ủy viên HĐQT, Tổng GĐ**	CMND số 162460109 cấp ngày 09/01/2015 tại Nam Định	P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	8/4/2015		
	Danh sách người có liên quan							
3.1	Nguyễn Đức Lục			CMND số 161855893 cấp ngày 28/04/2003 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định			
3.2	Phạm Thị Thìn			CMND số 161066749 cấp ngày 20/03/2014 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định			
3.3	Lưu Thị Hạnh			CMND số 162410438 cấp ngày 03/03/2014 tại Nam Định	P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội			
3.4	Nguyễn Đức Thành				P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội			
3.5	Nguyễn Bảo Trang				P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội			
3.6	Nguyễn Thị Len			CMND số 162173947 cấp ngày 26/11/2010 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định			
4	**Vũ Đức Trung**		**Ủy viên HĐQT**	CMND số 011965811 cấp ngày 14/12/2011 tại Hà Nội	Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội	5/7/2014		
	Danh sách người có liên quan							
4.1	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội			ĐKKD số 0103085460 cấp ngày 16/12/2008 do Sở KH ĐT TP Hà Nội	Tầng 5, tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
4.2	Vũ Phong Phú							
4.3	Lưu Thị Thúy							
4.4	Vũ Thúy Hằng			CMND số 001178000100 09/11/2012 tại Hà Nội	Ngõ 38 Lê Trọng Tấn, Hà Nội			
4.5	Dương Kim Anh			CMND số 001184012959 cấp ngày 28/03/2016 tại Hà Nội	Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội			
4.6	Vũ Đức Khôi				Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội			
4.7	Vũ Đức Nguyên				Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội			
5	**Nguyễn Thị Thu**		**Ủy viên HĐQT**	CMND số 03618600012 cấp ngày 28/11/2012 tại Cục Cs TTXH	E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	5/7/2014		
	Danh sách người có liên quan							

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.1	Phạm Thế Hùng			CMND số 013024567 24/12/2009 tại Hà Nội	E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội			
5.2	Phạm Ngọc Minh				E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội			
5.3	Phạm Danh Thái				E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội			
5.4	Nguyễn Đức Tinh			CMND số 161914993 cấp ngày 16/07/2009 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định			
5.5	Nguyễn Thị Dung			CMND số 161569004 cấp ngày 20/07/2009 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định			
5.6	Nguyễn Thị Trang			CMND số 013216397 cấp ngày 11/7/2009 tại Hà Nội	Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
5.7	Nguyễn Thị Thương			CMND số 163172089 cấp ngày 13/6/2010 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định			
6	**Đặng Ngọc Tuấn Hiệp**		**Trưởng BKS**	CMND số 011978238 cấp ngày 28/02/2005 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	5/27/2016		
	Danh sách người có liên quan							
6.1	Lê Thị Hữu			CMND số 010740748 cấp ngày 29/02/2012 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội			
6.2	Nguyễn Thị Thiên Hương			CMND số 001183006644 ngày 10/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội			
6.3	Đặng Ngọc Tuấn Việt				Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội			
6.4	Đặng Ngọc Minh				Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội			
6.5	Đặng Ngọc Huy			CMND số 011740217 cấp ngày 08/08/2005 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội			
7	**Bùi Quang Tùng**		**Thành viên Ban KS, Người được ủy quyền CBTT**	CMND số 034070004732 cấp ngày 13/09/2017 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.	4/25/2019		
	Danh sách người có liên quan							
7.1	Nguyễn Thị Thước				Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình			
7.2	Bùi Duy Chinh			CMND số 150807445 cấp ngày 04/01/2010 tại Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình			
7.3	Bùi Thị Tuyết			CMND số 034163001741 cấp ngày 09/01/2015 tại Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình			
7.4	Nguyễn Ngọc Anh			CMND số 012031732 cấp ngày 24/1/2013 tại Hà Nội	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội			
7.5	Bùi Tuấn Linh			CMND số 001201004226 cấp ngày 25/9/2015 tại Hà Nội	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội			

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
7.6	Bùi Tuấn Khanh				BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội			
8	**Cao Văn Thành**		**Thành viên Ban KS**	CMND số 030086000054 cấp ngày 19/06/2014 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	4/25/2019		
	Danh sách người có liên quan							
8.1	Cao Hồng Viễn			CMND số 142179615				
8.2	Nguyễn Thị Giang			CMND số 452356451				
8.3	Trần Thị Linh			CMND số 037185000055	P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
8.4	Cao Việt Thắng				P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
8.5	Cao Chí Kiên				P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
9	**Nguyễn Hải Vinh**		**PTGĐ**	CMND số017388929; cấp ngày 07/7/2012 tại Hà Nội	Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội	9/17/2018		
	Danh sách người có liên quan							
9.1	Nguyễn Văn Thị			Số 151185324; cấp ngày 20/8/2013, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình			
9.2	Nguyễn Thị Nhài			Số 150727727; cấp ngày 18/9/2013, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình			
9.3	Nguyễn Thị Thu Thủy			Số 151185172; cấp ngày 26/4/2012, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình			
9.4	Tạ Thị Thanh Huệ			Số 040181000089; cấp ngày 28/8/2014, tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội			
9.5	Nguyễn Minh Đức				Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội			
9.6	Nguyễn Bích Ngọc				Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội			

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
10	**Lê Thị Ngọc**		**Kế toán trưởng**	CMND số 038177000148 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy- Hà Nội	11/9/2016		
	Danh sách người có liên quan							
10.1	Lâm Quang Vinh			CMND số 012742579 cấp ngày 09/08/2011 tại Hà Nội	Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy- Hà Nội			
10.2	Lâm Quang Huy			CMND số 172585550 cấp ngày 31/01/2016 tại Thanh Hóa	P 306A3 Số 60 Ngõ Thổ Quan - Khâm Thiên - Hà Nội			
10.3	Lâm Yến Nhi				Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy- Hà Nội			
10.4	Lê Thanh Hà				Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy- Hà Nội			

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG-CTCP

Phụ lục II

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Phạm Văn Lương**		**Chủ tịch HĐQT**	CMND số 162057066 cấp ngày 28/12/2007 tại Nam Định	12 Tô Hiệu, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định.	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
1.1	Công ty cổ phần TASCO			ĐKKD số 0600264117 do Sở Kế hoạch và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 20/06/2013	Tầng 4 Nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	16,181,675	38.61	
1.2	Trương Thị Nụ			CMND số 163106188 cấp ngày 21/05/2009 tại Nam Định	29/208 phường Quang Trung, Thành phố Nam Định.	0	0	
1.3	Phạm Thị Hoa			CMND số 017456005 cấp ngày 17/01/2013 tại Hà Nội	P206 Tòa A, CC -N04 đường Hoàng Đạo Thúy, Hà Nội	0	0	
1.4	Phạm Thị Huệ			CMND số 162429502 cấp ngày 23/08/2013 tại Nam Định	29/208 phường Quang Trung, Thành phố Nam Định.	0	0	
1.5	Phạm Phúc Thụy			CMND số 162837647 cấp ngày 08/03/2004 tại Nam Định	Liên Hải, Trực Ninh, Nam Định	0	0	
1.6	Phạm Quốc Tuấn			CMND số 162732613 cấp ngày 26/12/2013 tại Nam Định	Mỹ Tiến 2, Phù Long, Nam Định	0	0	
1.7	Phạm Thị Thuần			CMND số 161652847 cấp ngày 01/11/2010 tại Nam Định	Tổ 103 Tây Ga,Thành phố Nam Định.	0	0	
1.8	Phạm Văn Khiêm			CMND số 142761282 cấp ngày 06/09/2010 tại Hải Dương	Bắc An, thị xã Chí Linh, Hải Dương	0	0	
2	**Đinh Việt Tùng**		**Uỷ viên HĐQT**	Căn cước công dân số 14074000003 cấp ngày 29/08/2013 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
2.1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước -Công ty TNHH			ĐKKD số 0101992921 cấp ngày 30/09/2014 do Sở KH ĐT TP Hà Nội	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	10,500,000	25.05	
2.2	Trần Thị Hồng Lụa			CMND số 012287783 cấp ngày 16/10/1999 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2.3	Nguyễn Thị Nguyệt			CMND số 131326738 cấp ngày 12/06/1995 tại Vĩnh Phúc	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2.4	Đinh Nguyễn Khánh Phương				Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2.5	Đinh Nguyễn Phương Lê				Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2.6	Đinh Thị Hằng Nga			CMND số 012265419 cấp ngày 09/01/2010 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2.7	Đinh Thị Ngọc Anh			CMND số 012034589 cấp ngày 10/06/1997 tại Hà Nội	Số 5 ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Nguyễn Đức Kiên**		**Uỷ viên HĐQT, Tổng GĐ**	CMND số 162460109 cấp ngày 09/01/2015 tại Nam Định	P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	65,000	0.155	
	Danh sách người có liên quan							
3.1	Nguyễn Đức Lục			CMND số 161855893 cấp ngày 28/04/2003 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định	0	0	
3.2	Phạm Thị Thìn			CMND số 161066749 cấp ngày 20/03/2014 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định	0	0	
3.3	Lưu Thị Hạnh			CMND số 162410438 cấp ngày 03/03/2014 tại Nam Định	P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
3.4	Nguyễn Đức Thành				P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
3.5	Nguyễn Bảo Trang				P2105 CT5 Tòa nhà Huyndai HillState. Đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
3.6	Nguyễn Thị Len			CMND số 162173947 cấp ngày 26/11/2010 tại Nam Định	Xã lộc An, TP Nam Định , tỉnh Nam Định	0	0	
4	**Vũ Đức Trung**		**Uỷ viên HĐQT**	CMND số 011965811 cấp ngày 14/12/2011 tại Hà Nội	Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
4.1	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội			ĐKKD số 0103085460 cấp ngày 16/12/2008 do Sở KH ĐT TP Hà Nội	Tầng 5, tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	3,000,000	7.16	
4.2	Vũ Phong Phú					0	0	
4.3	Lưu Thị Thúy					0	0	
4.4	Vũ Thúy Hằng			CMND số 001178000100 09/11/2012 tại Hà Nội	Ngõ 38 Lê Trọng Tấn, Hà Nội	0	0	
4.5	Dương Kim Anh			CMND số 001184012959 cấp ngày 28/03/2016 tại Hà Nội	Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội	0	0	
4.6	Vũ Đức Khôi				Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội	0	0	
4.7	Vũ Đức Nguyên				Tập thể bệnh viện đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội	0	0	
5	**Nguyễn Thị Thu**		**Uỷ viên HĐQT**	CMND số 03618600012 cấp ngày 28/11/2012 tại Cục Cs TTXH	E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
5.1	Phạm Thế Hùng			CMND số 013024567 24/12/2009 tại Hà Nội	E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	2,461,662	5.87	
5.2	Phạm Ngọc Minh				E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
5.3	Phạm Danh Thái				E2103 The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
5.4	Nguyễn Đức Tình			CMND số 161914993 cấp ngày 16/07/2009 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định	0	0	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Nguyễn Thị Dung			CMND số 161569004 cấp ngày 20/07/2009 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định	0	0	
5.6	Nguyễn Thị Trang			CMND số 013216397 cấp ngày 11/7/2009 tại Hà Nội	Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
5.7	Nguyễn Thị Thương			CMND số 163172089 cấp ngày 13/6/2010 tại Nam Định	Hải Hậu, Nam Định	0	0	
6	**Đặng Ngọc Tuấn Hiệp**		**Trưởng ban KS**	CMND số 011978238 cấp ngày 28/02/2005 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
6.1	Lê Thị Hữu			CMND số 010740748 cấp ngày 29/02/2012 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
6.2	Nguyễn Thị Thiên Hương			CMND số 001183006644 ngày 10/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
6.3	Đặng Ngọc Tuấn Việt				Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
6.4	Đặng Ngọc Minh				Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
6.5	Đặng Ngọc Huy			CMND số 011740217 cấp ngày 08/08/2005 tại Hà Nội	Số 9 ngõ 60 Yên Lạc, HBT, Hà Nội	0	0	
7	**Bùi Quang Tùng**		**Thành viên Ban KS, Người được ủy quyền CBTT**	CMND số 034070004732 cấp ngày 13/09/2017 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.	7,100	0.017	
	Danh sách người có liên quan							
7.1	Nguyễn Thị Thước				Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	0	0	
7.2	Bùi Duy Chinh			CMND số 150807445 cấp ngày 04/01/2010 tại Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	0	0	
7.3	Bùi Thị Tuyết			CMND số 034163001741 cấp ngày 09/01/2015 tại Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	0	0	
7.4	Nguyễn Ngọc Anh			CMND số 012031732 cấp ngày 24/1/2013 tại Hà Nội	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0	
7.5	Bùi Tuấn Linh			CMND số 001201004226 cấp ngày 25/9/2015 tại Hà Nội	BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0	
7.6	Bùi Tuấn Khanh				BT1 B06 - SPLENDORA, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0	
8	**Cao Văn Thành**		**Thành viên Ban KS**	CMND số 030086000054 cấp ngày 19/06/2014 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
8.1	Cao Hồng Viễn			CMND số 142179615		0	0	
8.2	Nguyễn Thị Giảng			CMND số 452356451		0	0	
8.3	Trần Thị Linh			CMND số 037185000055	P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
8.4	Cao Việt Thắng				P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMT /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Cao Chí Kiên				P.3102, Tòa nhà 2B - Vinata Tower, 289 Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
9	**Nguyễn Hải Vinh**		**PTGĐ**	CMND số017388929; cấp ngày 07/7/2012 tại Hà Nội	Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
9.1	Nguyễn Văn Thị			Số 151185324; cấp ngày 20/8/2013, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình	0	0	
9.2	Nguyễn Thị Nhài			Số 150727727; cấp ngày 18/9/2013, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình	0	0	
9.3	Nguyễn Thị Thu Thủy			Số 151185172; cấp ngày 26/4/2012, tại Thái Bình	Xóm 3, thôn Lang trung, xã Trung an, huyện Vũ thư, tỉnh Thái Bình	0	0	
9.4	Tạ Thị Thanh Huệ			Số 040181000089; cấp ngày 28/8/2014, tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội	0	0	
9.5	Nguyễn Minh Đức				Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội	0	0	
9.6	Nguyễn Bích Ngọc				Số 9, lô TT3, Khu nhà ở sinh thái Xuân phương, tổ dân phố 6, P. Xuân phương, Q. Nam từ liêm, TP Hà Nội	0	0	
10	**Lê Thị Ngọc**		**Kế toán trưởng**	CMND số 038177000148 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy-Hà Nội	0	0	
	Danh sách người có liên quan							
10.1	Lâm Quang Vinh			CMND số 012742579 cấp ngày 09/08/2011 tại Hà Nội	Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy-Hà Nội	0	0	
10.2	Lâm Quang Huy			CMND số 172585550 cấp ngày 31/01/2016 tại Thanh Hóa	P 306A3 Số 60 Ngõ Thổ Quan - Khâm Thiên - Hà Nội	0	0	
10.3	Lâm Yến Nhi				Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy-Hà Nội	0	0	
10.4	Lê Thanh Hà				Tổ 20B - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy-Hà Nội	0	0	